

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2874 /CNTY-VP

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026

V/ trả lời kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật
Chăn nuôi, Luật Thú y và tháo gỡ các
điểm nghẽn về thủ tục hành chính trong
lĩnh vực chăn nuôi và thú y

Kính gửi: Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam

Ngày 08/7/2026, Cục Chăn nuôi và Thú y nhận được Công văn số 02/KN-VPA của Hiệp hội Chăn nuôi gia cầm Việt Nam về việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và tháo gỡ các điểm nghẽn về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

Cục Chăn nuôi và Thú y kính gửi Quý Hiệp hội các nội dung trả lời các kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và tháo gỡ các điểm nghẽn về thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y xin gửi (*Phụ lục đính kèm*).

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp, trao đổi thông tin của Quý Hiệp hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để p/h);
- Vụ Pháp chế (để p/h);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng trực thuộc Cục;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Phạm Kim Đăng

Phụ lục

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA HIỆP HỘI CHĂN NUÔI GIA CẦM VIỆT NAM VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT CHĂN NUÔI, LUẬT THÚ Y
VÀ THÁO GỖ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

(Kèm theo Công văn số ²⁸⁷⁴ /CNTY-VP ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Cục Chăn nuôi và Thú y)

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
1.	<i>Khoảng trống nhân lực thực thi ở cấp xã</i> - <i>Bất cập hiện tại:</i> Các quy định kiểm tra điều kiện chăn nuôi trang trại (theo Luật Chăn nuôi) và quản lý cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, cấp chứng nhận hành nghề thú y (Luật Thú y) trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện. Khi chuyển sang mô hình 2 cấp, các nhiệm vụ này được giao một phần cho cấp tỉnh (gây quá tải tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y) hoặc giao cho cấp xã (nơi hoàn toàn thiếu nhân lực chuyên môn). Vì vậy, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện kiểm dịch. - <i>Kiến nghị:</i> Luật Chăn nuôi cần bổ sung cơ chế hậu kiểm thay vì tiền kiểm đối với trang trại quy mô vừa và nhỏ để giảm tải cho địa phương. Luật Thú y cần luật hóa cơ chế xã hội hóa/ủy quyền cho các tổ chức hành nghề thú y tư nhân thực hiện kiểm soát giết mổ tại cơ sở nhỏ lẻ dưới sự giám sát từ xa của cơ quan quản lý.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Tại khoản 2 Điều 6 Luật Thú y (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường) quy định: “Tại cấp xã được bố trí thú y xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn”. Do vậy, căn cứ tình hình chăn nuôi trên địa bàn, Cơ quan chuyên môn sẽ báo cáo UBND cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí và tăng cường lực lượng cho người làm công tác thú y trên địa bàn cấp xã, theo quy định của Luật Chính quyền địa phương. - Theo quy định tại Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn luật, tùy thuộc vào quy mô chăn nuôi, tổ chức, cá nhân chăn nuôi sẽ phải tuân thủ quy định của pháp luật chăn nuôi ở mức độ khác nhau. Quản lý đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn là tiền kiểm, tổ chức, cá nhân chăn nuôi trang trại quy mô lớn phải được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trước khi thực hiện hoạt động chăn nuôi (quy định tại Điều 55 Luật chăn nuôi). Quản lý đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa và nhỏ là hậu kiểm, tổ chức, cá nhân chăn nuôi trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ được thực hiện hoạt động chăn nuôi, phải đáp ứng yêu cầu của pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 55 và khoản 2 Điều 57 Luật Chăn nuôi và chịu sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP; Nghị định số 32/2026/NĐ-CP và Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP). - Việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền được thực hiện theo chỉ đạo chung của Bộ Chính trị, Chính phủ tại Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
		79-NQ/TW ngày 06/01/2026, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 nhằm mục tiêu tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, người dân trong thực thi, áp dụng pháp luật. Trong đó, thẩm quyền kiểm tra điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ đã được phân cấp cho Cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao kiểm tra điều kiện chăn nuôi (quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP). - Về công tác kiểm soát giết mổ để tiêu thụ trong nước, Luật Thú y giao cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thực hiện. Cục Chăn nuôi và Thú y ghi nhận ý kiến của Hiệp hội và sẽ nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền về các quy định đối với việc tổ chức thực hiện công tác kiểm soát giết mổ tại các địa phương, trong thời gian xây dựng Luật Thú y (sửa đổi, bổ sung năm 2028).
2.	<i>Sự "vênh" thẩm quyền công bố dịch và hỗ trợ thiệt hại</i> - <i>Bất cập hiện tại:</i> Theo Nghị định 131/2025/NĐ-CP, UBND cấp xã đã được trao quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn tại địa bàn xã. Tuy nhiên, Luật Thú y hiện hành chưa đồng bộ hóa khái niệm này (thẩm quyền công bố dịch diện rộng vẫn thuộc cấp tỉnh). Đồng thời, khâu thống kê thiệt hại để hỗ trợ sau dịch bệnh thuộc Luật Chăn nuôi lại chưa liên thông mẫu biểu với hồ sơ tiêu hủy dịch bệnh của Luật Thú y. - <i>Kiến nghị:</i> Sửa đổi Luật Thú y, theo đó, quy định rõ ranh giới quy mô dịch (cấp xã tự công bố, tự xử lý ổ dịch nhỏ; cấp tỉnh công bố khi có nguy cơ lan liên xã). Tích hợp quy trình, thiết lập một hồ sơ điện tử liên thông duy nhất ghi nhận cả biến động đàn (Chăn nuôi) và biên bản tiêu hủy (Thú y) làm căn cứ chi trả hỗ trợ trực tuyến.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Đối với phân định thẩm quyền công bố dịch bệnh cấp tỉnh và cấp xã: Luật Thú y đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật 146/2025/QH15 quy định thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn được quy định như sau: “Điều 26. Công bố dịch bệnh động vật trên cạn 4. <i>Thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật trên cạn được quy định như sau:</i> a) <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ đề nghị của cơ quan chuyên môn cấp xã quyết định công bố dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và dịch bệnh xảy ra trong phạm vi xã;</i> b) <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ đề nghị của cơ quan chuyên môn về thú y cấp tỉnh quyết định công bố dịch bệnh động vật khi có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và dịch bệnh xảy ra từ hai đơn vị hành chính cấp xã trở lên.”</i> Như vậy, Luật Thú y đã quy định rõ thẩm quyền công bố dịch cấp tỉnh và cấp xã trong từng tình huống dịch bệnh có mức độ lây lan khác nhau.

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
		- Đối với hồ sơ hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật hiện nay, được quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật, tuy nhiên chưa có quy định về liên thông hồ sơ điện tử để thực hiện chi trả hỗ trợ thiệt hại trực tuyến. - Cục ghi nhận kiến nghị của Hiệp hội đối với việc liên thông hồ sơ điện tử để thực hiện chi trả hỗ trợ thiệt hại trực tuyến để trong quá trình nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thú y, Luật Chăn nuôi và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có), sẽ tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cho phù hợp, đúng quy định của pháp luật.
3	<i>Chồng chéo phê duyệt địa điểm chăn nuôi và vùng an toàn dịch bệnh</i> - <i>Bắt cập hiện tại:</i> Khi phân cấp về tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau sáp nhập) vừa phải quy định khu vực không được phép chăn nuôi (Luật Chăn nuôi) vừa phải quy hoạch/xây dựng vùng an toàn dịch bệnh (Luật Thú y). Hai việc này quy định độc lập tại hai luật, dẫn đến việc thẩm định vị trí xây dựng trang trại phải qua nhiều phòng ban chuyên trách riêng biệt, mất thời gian cho người dân và doanh nghiệp. - <i>Kiến nghị:</i> Đồng nhất quy trình thẩm định. Trang trại khi nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương/địa điểm chăn nuôi tại cấp tỉnh sẽ được cơ quan chuyên môn thẩm định đồng thời cả mật độ chăn nuôi (Luật Chăn nuôi) và khoảng cách an toàn sinh học/dịch tễ (Luật Thú y) và các điều kiện khác.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khu vực không được phép chăn nuôi, quyết định vùng nuôi chim yếm và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Như vậy, Sở Nông nghiệp và Môi trường không được giao thẩm quyền quy định khu vực không được phép chăn nuôi. - Theo quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2022 quy định về công nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật (<i>được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT, Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT</i>), việc đề nghị được chứng nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật là không bắt buộc, chỉ khuyến khích thực hiện. Mặt khác, các tiêu chí đánh giá công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh liên quan đến địa điểm, khoảng cách của trang trại tới các yếu tố nguy cơ như trường học, chợ, bệnh viện... đều được đánh giá liên thông với các quy định của Luật Chăn nuôi (tiêu chí số 1, số 2 tại Mẫu biên bản đánh giá cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn tại Phụ lục VII Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT). - Việc quy định liên quan đến chấp thuận chủ trương đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật chăn nuôi. Luật Chăn nuôi và văn bản hướng dẫn chỉ quy định cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn phải được đánh giá, cấp

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
		Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trước khi thực hiện hoạt động chăn nuôi (<i>Điều 55 Luật Chăn nuôi</i>). Nội dung đánh giá điều kiện chăn nuôi thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, Nghị định số 32/2026/NĐ-CP</i>). Theo đó, khi đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi sẽ đánh giá việc đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Chăn nuôi, bao gồm vị trí xây dựng trang trại, mật độ chăn nuôi, khoảng cách chăn nuôi theo đúng đề nghị của Hiệp hội.
4	<i>Số hóa dữ liệu cơ sở để phục vụ kiểm dịch tại chỗ</i> - <i>Bắt cập hiện tại:</i> Các địa phương thực hiện 2 cấp đang thiếu trầm trọng kiểm dịch viên tại trạm. Quy định của Luật Thú y về việc phải kiểm tra lâm sàng trực tiếp trước khi cấp giấy kiểm dịch vận chuyển ngoại tỉnh gây bất khả thi về nguồn lực. - <i>Kiến nghị:</i> Luật hóa việc miễn kiểm dịch lâm sàng trực tiếp đối với vật nuôi xuất phát từ cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh và có mã số định danh trang trại cập nhật trên Hệ thống cơ sở dữ liệu chăn nuôi quốc gia (thay thế bằng kiểm dịch điện tử từ xa).	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: Theo quy định tại Luật Thú y, công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện. Cục Chăn nuôi và Thú y ghi nhận ý kiến của Hiệp hội, sẽ tiến hành rà soát, nghiên cứu quy định về kiểm dịch, đặc biệt đối với cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh và có mã số định danh cơ sở chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi để tham mưu cấp có thẩm quyền.
5	<i>Khoảng cách an toàn sinh học và khoảng cách dịch tễ chưa đồng nhất</i> - <i>Bắt cập hiện tại:</i> Các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi quy định rất chi tiết về khoảng cách an toàn sinh học từ trang trại đến khu dân cư, trường học, nguồn nước bằng các con số cơ học (ví dụ: 100m, 500m). Tuy nhiên, theo Luật Thú y khi xét duyệt vùng/cơ sở an toàn dịch bệnh lại áp dụng khái niệm khoảng cách dịch tễ dựa trên vector truyền bệnh và vùng đệm an toàn dịch bệnh.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Quy định về công nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật hiện nay được quy định tại Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại các Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT, Thông tư số 20/2026/TT-BNNMT, Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>). Theo đó, việc đề nghị được chứng nhận cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật là không bắt buộc, chỉ khuyến khích thực hiện.

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
	- <i>Hệ lụy</i>: Địa phương khi cấp chứng nhận điều kiện chăn nuôi (cấp tỉnh) thường bị "vướng" khi trang trại đạt khoảng cách của Luật Chăn nuôi nhưng lại phạm vào vùng đệm dịch tễ nguy cơ cao của Luật Thú y. - <i>Kiến nghị</i>: Tích hợp hai khái niệm này thành một bộ tiêu chí duy nhất về "Khoảng cách an toàn chăn nuôi và dịch tễ", giao quyền cho UBND cấp tỉnh quy định linh hoạt hệ số khoảng cách phù hợp với mật độ chăn nuôi đặc thù của địa phương.	- Cùng với đó, các tiêu chí đánh giá công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh liên quan đến địa điểm, khoảng cách của trang trại tới các yếu tố nguy cơ như trường học, chợ, bệnh viện... đều được đánh giá liên thông với các quy định của Luật Chăn nuôi (tiêu chí số 1, số 2 tại Mẫu biên bản đánh giá cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn tại Phụ lục VII Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT). Như vậy, không có sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa pháp luật chăn nuôi và pháp luật thú y. - Mặt khác, các quy định liên quan đến đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi tại Điều 55 Luật Chăn nuôi; Điều 21, 22, 23, 24 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 46/2022/NĐ-CP; Nghị định số 32/2026/NĐ-CP</i>) không có điều khoản quy định liên quan đến vùng đệm dịch tễ nguy cơ cao của Luật Thú y. - Đối với đề nghị giao quyền cho UBND cấp tỉnh quy định linh hoạt hệ số khoảng cách phù hợp với mật độ chăn nuôi đặc thù của địa phương: Bộ Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau: + Quy định khoảng cách chăn nuôi giúp chủ động kiểm soát an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chủ động kiểm soát mối nguy lây truyền dịch bệnh giữa con người, động vật, môi trường theo hướng tiếp cận 1 sức khỏe. Tại các nước có hoạt động chăn nuôi phát triển trong khu vực và trên thế giới như Thái Lan, Trung Quốc, Đan Mạch... khoảng cách chăn nuôi được cơ quan có thẩm quyền quy định và thống nhất áp dụng trên toàn quốc. Tại Việt Nam, thời điểm trước và sau khi Luật Chăn nuôi có hiệu lực thi hành, thẩm quyền quy định khoảng cách chăn nuôi do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định để đảm bảo thống nhất cách hiểu và áp dụng trên toàn quốc. Quy định này cũng tương đồng, hài hòa với các nước trong khu vực và trên thế giới. + Đồng thời, việc quy định thống nhất áp dụng khoảng cách trên toàn quốc giúp ngành phát triển chăn nuôi có quy hoạch, kế hoạch đảm bảo an ninh thực phẩm quốc gia; đảm bảo an ninh quốc gia, góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững.

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
6	<i>Sự xung đột giữa quy định "Kê khai chăn nuôi" và "Giám sát dịch bệnh"</i> - <i>Bắt cập hiện tại:</i> Luật Chăn nuôi bắt buộc các hộ chăn nuôi phải kê khai hoạt động chăn nuôi với UBND cấp xã định kỳ hoặc đầu lứa nuôi. Dù vậy, thông tin kê khai này lại không bắt buộc tích hợp với lịch trình tiêm phòng, giám sát dịch bệnh bắt buộc của Luật Thú y. - <i>Hệ lụy:</i> UBND cấp xã nắm số liệu tổng đàn (theo Luật Chăn nuôi) nhưng Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp tỉnh lại nắm dữ liệu dịch tễ. Sự phân mảnh dữ liệu này khiến việc xử lý vi phạm hành chính đối với các hộ không tiêm phòng gặp khó khăn lớn, do hai nguồn dữ liệu không tự động đối chiếu chéo với nhau. -<i>Kiến nghị:</i> Sửa đổi điều khoản về kê khai; luật hóa việc bắt buộc xây dựng Sổ tay điện tử chăn nuôi - thú y hộ gia đình. Khi người dân kê khai đầu con trên hệ thống của xã, dữ liệu phải tự động kích hoạt lịch cấp phát vắc xin đại, tai xanh, dịch tả... của ngành thú y cấp tỉnh.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 12 Thông tư số 66/2025/TT-BNNMT ngày 21/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về chăn nuôi động vật khác thuộc Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi: tổ chức, cá nhân chăn nuôi được lựa chọn một trong bốn hình thức để thực hiện kê khai hoạt động chăn là: trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng về Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi. - Kiến nghị của Hiệp hội là phù hợp trong trường hợp 100% cơ sở chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại, khi chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán còn tồn tại nếu quy định nội dung này sẽ khó đảm bảo tính khả thi trong thực tế. Tuy nhiên, Cục ghi nhận kiến nghị của Hiệp hội để trong thời gian tới rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Chăn nuôi, Luật Thú y và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có), sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá và hoàn thiện cho phù hợp, đúng quy định của pháp luật.
7	<i>Vướng mắc trong quản lý "Phúc lợi động vật" và "Tiêu hủy bắt buộc"</i> - <i>Bắt cập hiện tại:</i> Luật Chăn nuôi năm lần đầu luật hóa khái niệm đối xử nhân đạo với vật nuôi (phúc lợi động vật) trong nuôi dưỡng, vận chuyển, giết mổ. Trong khi đó, Luật Thú y lại quy định việc tiêu hủy bắt buộc đối với động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm một cách nhanh chóng để dập dịch. - <i>Hệ lụy:</i> Khi xảy ra dịch bệnh (như dịch tả lợn châu Phi), việc thực thi tiêu hủy hàng loạt tại cơ sở do chính quyền cấp xã thực hiện đôi khi áp dụng các biện pháp chôn lấp,	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Cục ghi nhận kiến nghị của Hiệp hội về việc quy định rõ trong Luật Thú y yêu cầu bảo đảm đối xử nhân đạo đối với động vật khi thực hiện tiêu hủy bắt buộc để bảo đảm tính thống nhất với Luật Chăn nuôi. Qua rà soát, nhận thấy pháp luật hiện hành đã bảo đảm sự thống nhất trong việc điều chỉnh vấn đề đối xử nhân đạo đối với động vật. Luật Chăn nuôi quy định nguyên tắc đối xử nhân đạo đối với vật nuôi trong chăn nuôi, vận chuyển và giết mổ; đồng thời, Điều 21 của Luật Thú y cũng quy định nguyên tắc đối xử nhân đạo đối với động vật trong phòng, chống dịch bệnh động vật và xử lý động vật mắc bệnh. Theo đó, việc áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, trong đó có tiêu hủy bắt buộc, được

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
	tiêu hủy cơ học chưa đảm bảo quy trình nhân đạo, gây phản ứng từ các tổ chức bảo vệ động vật và vi phạm Luật Chăn nuôi. - <i>Kiến nghị:</i> Quy định rõ trong Luật Thú y. Theo đó, mọi quy trình tiêu hủy bắt buộc, cưỡng chế dịch bệnh phải tuân thủ nghiêm ngặt tiêu chuẩn kỹ thuật về xử lý nhân đạo được quy định tương thích tại Luật Chăn nuôi nhằm đảm bảo tính đồng bộ pháp lý.	thực hiện đồng thời với việc bảo đảm nguyên tắc đối xử nhân đạo đối với động vật theo quy định của pháp luật. - Theo quy định của Luật Thú y, tiêu hủy bắt buộc là một trong các biện pháp xử lý động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh hoặc mang mầm bệnh nhằm xử lý triệt để nguồn bệnh, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe động vật, sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn sinh học. Đây là biện pháp phòng, chống dịch bệnh bắt buộc, được áp dụng trong trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc tổ chức tiêu hủy phải được thực hiện khẩn trương, kịp thời để không chế, dập tắt dịch bệnh; đồng thời phải lựa chọn phương pháp phù hợp nhằm hạn chế tối đa đau đớn, sợ hãi và stress không cần thiết cho động vật trong điều kiện cho phép, bảo đảm không làm phát tán mầm bệnh, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường và an toàn cho người trực tiếp tham gia xử lý. - Đối với phản ánh của Hiệp hội về việc tại một số địa phương trong quá trình tiêu hủy động vật còn áp dụng các biện pháp chưa bảo đảm yêu cầu đối xử nhân đạo, Cục cho rằng đây chủ yếu là vấn đề trong tổ chức thực hiện, lựa chọn phương pháp và điều kiện kỹ thuật, không phải do sự thiếu thống nhất giữa các quy định của Luật Chăn nuôi và Luật Thú y. Cục sẽ tiếp tục chỉ đạo tăng cường hướng dẫn chuyên môn, hoàn thiện quy trình kỹ thuật, tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm việc tiêu hủy động vật vừa đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, vừa phù hợp với nguyên tắc đối xử nhân đạo đối với động vật theo quy định của pháp luật. Cục ghi nhận kiến nghị của Hiệp hội. Trong quá trình nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thú y và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành (nếu có), Cục sẽ tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định và hướng dẫn kỹ thuật về xử lý, tiêu hủy động vật theo hướng cụ thể hóa hơn nữa việc áp dụng nguyên tắc đối xử nhân đạo trong quá trình tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, an toàn sinh học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam; đồng thời nghiên cứu, tham khảo các tiêu chuẩn, hướng dẫn của Tổ chức Thú y thế giới

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
		(WOAH) và kinh nghiệm quốc tế để tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực này.
8	<i>Chồng chéo trong kiểm tra vệ sinh thú y đối với chất thải chăn nuôi</i> - <i>Bất cập hiện tại:</i> Luật Chăn nuôi coi chất thải chăn nuôi (phân, nước thải, đệm lót sinh học) sau xử lý là nguồn tài nguyên, phụ phẩm phục vụ kinh tế tuần hoàn. Nhưng Luật Thú y lại kiểm soát chặt chẽ các yếu tố này dưới góc độ mầm bệnh và vệ sinh thú y. - <i>Hệ lụy:</i> Khi doanh nghiệp muốn vận chuyển chất thải chăn nuôi đã qua xử lý ra khỏi tỉnh làm phân bón hữu cơ, họ bị mắc kẹt vừa phải tuân thủ quy chuẩn môi trường chăn nuôi, vừa phải xin Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật/vệ sinh thú y theo quy định của Luật Thú y. - <i>Kiến nghị:</i> Làm rõ ranh giới pháp lý tại 2 luật. Chất thải chăn nuôi khi đã được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường chăn nuôi (Luật Chăn nuôi) thì miễn áp dụng các thủ tục kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật (Luật Thú y).	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Đối với chất thải chăn nuôi được thực hiện theo các QCVN: Nước thải chăn nuôi khi thải ra ngoài môi trường phải đáp ứng QCVN 62:2025/BNNT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi; Nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng phải đáp ứng QCVN 01-195:2022/BNNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng; Chất thải rắn có nguồn gốc hữu cơ, nước thải chăn nuôi chưa xử lý khi vận chuyển ra khỏi cơ sở chăn nuôi phải sử dụng phương tiện, thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 59 Luật Chăn nuôi. - Theo quy định tại Luật Thú y, chất thải chăn nuôi (phân, nước thải, đệm lót sinh học) không thuộc đối tượng thuộc diện phải kiểm dịch động vật.
9	Đề nghị hợp nhất Luật Chăn nuôi và Luật Thú y thành một luật với tên gọi là Luật Chăn nuôi và Thú y, vì đây là xu hướng tất yếu nhằm xóa bỏ sự cắt khúc trong quản lý, tối ưu hóa nguồn lực công và giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.	Cục Chăn nuôi và Thú y, ghi nhận ý kiến góp ý của Hiệp hội, thời gian, Cục sẽ tham mưu báo cáo Bộ, Chính phủ và Quốc hội sửa tổng thể Luật Thú y và Luật Chăn nuôi (hai luật gộp vào một) với tên gọi là Luật Chăn nuôi và Thú y, đã được đưa vào chương trình lập pháp Quốc hội khóa XVI và sửa năm 2028.

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
10	Về quản lý nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y - <i>Bắt cập hiện tại:</i> Thiếu hướng dẫn về tiêu chuẩn tương đương. Theo quy định hiện hành, nguyên liệu thuốc thú y phải có GMP hoặc tiêu chuẩn tương đương. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể các tiêu chuẩn tương đương nào (ví dụ: ISO, FAMI-QS). Thực tế, các hoạt chất như Acid Amin, Vitamin, chất ổn định, chất chống oxy hóa ít khi sản xuất theo GMP. Hiện nay danh mục hoạt chất được phép sử dụng chưa cập nhật kịp thời các thành tựu khoa học của thế giới hoặc các hoạt chất đặc thù cho vật nuôi nước ngoài (ví dụ: lạc đà, ngựa đua). - <i>Hệ lụy:</i> Điều này gây khó khăn cho doanh nghiệp khi đăng ký sản xuất theo đơn hàng quốc tế. - <i>Kiến nghị:</i> Thay vì ban hành danh mục hóa chất được phép sử dụng, thì ban hành danh mục hóa chất cấm sử dụng trong thú y.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Ngày 03/3/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Thông tư số 15/2026/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về quản lý thuốc thú y, trong đó sửa đổi, bổ sung quy định về GMP đối với hồ sơ nhập khẩu nguyên liệu thuốc thú y tại khoản 7 Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT, cụ thể: + Giấy chứng nhận GMP hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước sản xuất xác nhận cơ sở sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn GMP hoặc Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO) đối với nguyên liệu là hóa chất, chế phẩm sinh học + Riêng hồ sơ nhập khẩu dung môi, tá dược không yêu cầu phải có GMP theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT. Hiện nay, không có Danh mục hoạt chất được phép sử dụng, chỉ có Danh mục thuốc thú y cấm sử dụng được quy định tại Thông tư số 18/2024/TT-BNNPTNT ngày 29/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)
11	Về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm và Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) - <i>Bắt cập hiện nay:</i> Theo quy định tại Luật Thú y, Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y chỉ có thời hạn 5 năm, sau 5 năm các doanh nghiệp phải làm thủ tục đăng ký lại trước 03 tháng. Tuy nhiên, trên thực tế, để được cấp lại	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: * Đối với thời hạn Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y: - Theo quy định tại khoản 2 Điều 80 và khoản 2 Điều 81 Luật Thú y số 79/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15, Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y và Giấy chứng nhận được gia hạn có giá trị trong thời hạn 05 năm. Việc duy trì thủ tục gia hạn nhằm cập nhật tình trạng GMP, kết quả

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
	Giấy chứng nhận các doanh nghiệp phải chờ đợi rất lâu từ 06 tháng đến hơn một năm. - <i>Hệ lụy</i>: Ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp mất đơn hàng do phải chờ đợi quá lâu để được cấp lại giấy phép. - <i>Kiến nghị</i>: Đề nghị bỏ quy định về thời hạn 05 năm Giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm đối với thuốc thú y, chế phẩm sinh học vì các lý do sau đây: Thay đổi tư duy từ tiền kiểm sang hậu kiểm; cắt giảm gánh nặng thủ tục và chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; tránh tắc nghẽn chuỗi cung ứng; do đã có các công cụ kiểm soát khác thay thế hiệu quả hơn * <i>Thiếu thông báo khi phân cấp quản lý</i>: Khi chuyển quyền cấp chứng nhận lưu hành tự do (CFS) từ Cục Chăn nuôi và Thú y về Chi cục Chăn nuôi và Thú y địa phương, cơ quan quản lý có thẩm quyền chưa thông báo cho các cơ quan ngoại giao hoặc đối tác nước ngoài, gây nghi ngại cho nước nhập khẩu. - <i>Kiến nghị</i>: Cần bổ sung mã QR trên các chứng từ cấp ra, liên kết thẳng đến website của cơ quan quản lý để đối tác nước ngoài tự xác thực, giảm chi phí và thời gian hợp pháp hóa lãnh sự. * <i>Bất cập trong sử dụng chữ ký số</i>: Các văn bản xuất khẩu (Health Certificate, Marketing Authorization) dùng chữ ký số của Cục Chăn nuôi và Thú y, nhưng không được VCCI chấp nhận khi chứng thực (VCCI yêu cầu chữ	kiểm nghiệm, độ ổn định, quá trình lưu hành và các thay đổi có thể ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn, hiệu quả của sản phẩm. Vì vậy, kiến nghị thay đổi thời hạn Giấy chứng nhận lưu hành sản phẩm cần được tổng hợp, đánh giá tác động và xem xét trong quá trình sửa đổi Luật Thú y. Cục Chăn nuôi và Thú y sẽ nghiên cứu xem xét khi sửa đổi Luật thú y trong thời gian tới. * Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do và xác thực chứng từ - Việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa xuất khẩu thực hiện theo Điều 10, Điều 11 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; mục 1 Phụ lục VI Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT. Theo quy định tại mục 1 Phụ lục VI Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, cơ quan được Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao thực hiện tiếp nhận hồ sơ; cơ quan chuyên môn được giao giải quyết thủ tục tổ chức kiểm tra, trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định cấp CFS. - Đối với CFS và giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp, việc đăng ký, thông báo mẫu chữ ký, mẫu con dấu và phối hợp xác thực thuộc trách nhiệm của cơ quan cấp giấy, Sở Ngoại vụ và Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong việc xác thực giấy tờ, doanh nghiệp liên hệ trực tiếp với cơ quan cấp giấy và Sở Ngoại vụ tại địa phương để được hướng dẫn, xử lý. Trường hợp vượt thẩm quyền địa phương, đề nghị Sở Ngoại vụ báo cáo, đề nghị Bộ Ngoại giao xem xét theo chức năng, thẩm quyền. Cục Chăn nuôi và Thú y không phải đầu mối đăng ký, thông báo hoặc xác thực mẫu chữ ký đối với giấy tờ không do Cục cấp.

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
	ký sống bằng mực xanh). Cần có sự thông báo và thống nhất liên thông giữa các cơ quan nhà nước.	* Sử dụng chữ ký số trên chứng từ phục vụ xuất khẩu - Chữ ký điện tử, chữ ký số trên văn bản điện tử được thực hiện theo Luật Giao dịch điện tử năm 2023 và pháp luật có liên quan. Đề nghị quý Hội làm việc với VCCI về việc này. Cục Chăn nuôi và Thú y sẽ cấp lại bản giấy các loại Giấy chứng nhận do Cục đã cấp trên môi trường điện tử theo yêu cầu của Doanh nghiệp để phục vụ chứng thực và xuất khẩu nếu có.
12	Về quản lý hồ sơ xuất khẩu <i>Năng lực kiểm nghiệm chưa đáp ứng:</i> Nhiều sản phẩm mới không phổ biến tại Việt Nam, nhưng có nhu cầu lớn ở nước ngoài (ví dụ: Amantadine kháng virus cúm A). Doanh nghiệp đã đăng ký thành công ở nước ngoài, nhưng các trung tâm kiểm nghiệm được Cục Chăn nuôi - Thú y chỉ định lại chưa đăng ký phương pháp kiểm nghiệm hoạt chất này, khiến doanh nghiệp không thể hoàn thiện hồ sơ và mất đơn hàng.	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Tại Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT quy định hồ sơ đối với thuốc thú y không có Giấy chứng nhận lưu hành tại Việt Nam sản xuất để xuất khẩu. Trong đó, tại điểm g khoản này yêu cầu có phiếu phân tích chất lượng sản phẩm của cơ sở sản xuất và phiếu phân tích chất lượng sản phẩm của cơ quan kiểm nghiệm thuốc thú y được chỉ định tại Việt Nam cấp. - Đối với thuốc thú y chưa có phương pháp kiểm nghiệm được đăng ký, chỉ định hoặc chỉ định tạm thời, việc đánh giá chất lượng dựa vào thừa nhận kết quả kiểm nghiệm chất lượng của phòng thử nghiệm được công nhận bởi tổ chức đánh giá có tham gia ký kết thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong khuôn khổ Tổ chức Công nhận phòng thí nghiệm Châu Á-Thái Bình Dương (APLAC); Tổ chức Công nhận phòng thí nghiệm quốc tế (ILAC) hoặc của phòng thử nghiệm tham chiếu của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT.
13	Về kiểm nghiệm và xử lý OOS (Out of Specification-Kết quả không đạt tiêu chuẩn hoặc nằm ngoài phạm vi quy định). <i>- Hiện nay cơ quan quản lý đang áp dụng quy trình kiểm nghiệm rập khuôn:</i> Các trung tâm kiểm nghiệm đang dùng chung một quy trình cho một hoạt chất trên mọi	Về nội dung này, Cục Chăn nuôi và Thú y có ý kiến như sau: - Tại Điều 101 Luật Thú y quy định việc kiểm nghiệm thuốc thú y được thực hiện theo tiêu chuẩn chất lượng của cơ sở sản xuất đăng ký và được thực hiện tại cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định.

STT	Nội dung kiến nghị	Nội dung trả lời
	dạng bào chế của tất cả công ty, dễ dẫn đến sai lệch kết quả. Đề xuất công bố quy trình kiểm nghiệm đã đăng ký để doanh nghiệp đối chứng. - <i>Thiếu minh bạch khi kết quả lệch chuẩn (OOS):</i> Khi có kết quả OOS, trung tâm kiểm nghiệm cần cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng minh (dữ liệu thô, nhật ký kiểm nghiệm, sơ đồ peak, cách tính, hồ sơ xử lý OOS đối chứng) để doanh nghiệp có cơ sở rà soát và tìm nguyên nhân sai lệch giữa hai phòng Lab.	- Đối với trường hợp thuốc thú y có kết quả kiểm nghiệm không đạt chất lượng, khi nhận được kiến nghị của Cơ sở, Cục Chăn nuôi và Thú y đều đề nghị Cơ sở làm việc trực tiếp tới cơ sở kiểm nghiệm về quy trình kiểm nghiệm, kết quả để đảm bảo quy trình kiểm nghiệm được công khai, minh bạch. - Tại Khoản 4 Điều 101 Luật Thú y quy định cơ sở kiểm nghiệm chịu trách nhiệm về kết quả kiểm nghiệm, chỉ cung cấp thông tin kết quả, hồ sơ kiểm nghiệm khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cục Chăn nuôi và Thú y sẽ nghiên cứu xem xét khi sửa Luật thú y trong thời gian tới đối với kiến nghị của Hiệp hội về việc Trung tâm Kiểm nghiệm cung cấp hồ sơ chứng minh kết quả kiểm nghiệm để doanh nghiệp có cơ sở rà soát và tìm nguyên nhân sai lệch giữa 2 phòng thí nghiệm.
14	Tiêu chuẩn bảo quản trong lưu thông sản phẩm - <i>Bắt cập hiện nay:</i> Theo quy định hiện tại, nếu chất lượng sản phẩm trên thị trường không bảo đảm như tiêu chuẩn đã đăng ký, thì trách nhiệm hoàn toàn thuộc về nhà sản xuất. - <i>Hệ lụy:</i> Doanh nghiệp phải chịu trách pháp lý, nếu sản phẩm không bảo đảm chất lượng do quá trình bảo quản không đáp ứng đủ điều kiện. - <i>Kiến nghị:</i> Cần xây dựng và ban hành tiêu chuẩn phân phối tốt thuốc thú y (GPP/GDP) đối với nhà phân phối và đại lý để đảm bảo điều kiện bảo quản đồng bộ.	Về điều kiện bảo quản trong lưu thông thuốc thú y - Luật Thú y quy định cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm về chất lượng thuốc thú y do cơ sở mình gây ra và chỉ được phép lưu hành thuốc thú y đạt chất lượng trên thị trường, phải bồi thường thiệt hại do lỗi của cơ sở mình gây ra theo quy định của pháp luật (điểm c, điểm e khoản 2 Điều 91), quy định cơ sở buôn bán phải tuân thủ điều kiện bảo quản ghi trên nhãn, bồi thường thiệt hại do lỗi của cơ sở và tham gia thu hồi thuốc không bảo đảm yêu cầu (điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 93). Các quy định nêu trên đã nêu rõ trách nhiệm của cơ sở sản xuất và buôn bán thuốc thú y theo nguyên nhân làm giảm chất lượng sản phẩm. Đối với nội dung kiến nghị của Hiệp hội về việc áp dụng tiêu chuẩn phân phối tốt thuốc thú y (GPP/GDP) đối với nhà phân phối và đại lý thuốc thú y, Cục Chăn nuôi và Thú y sẽ nghiên cứu tiếp thu khi sửa Luật thú y trong thời gian tới.

